

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÃ DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÃ DÃ HUYỆN CHÃU THÀNH - TỈNH TRÃ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhÃ dÃ:

- Bà Thị Thị Thanh Trúc
- Bà Trần Thanh Duyên

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phương Liên – Thư ký Tòa án nhÃ dÃ huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhÃ dÃ huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhÃ dÃ huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2023/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Trương Thị Sơn Ã, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của anh Đ và chị Ã: Đỗ Duy Kh, sinh năm 2007; Đỗ Lan H, sinh năm 2012

Địa chỉ: ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Đỗ Tiến Đ như sau:***

Anh Đ và chị Ã chung sống năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyệt Hóa. Thời gian chung sống có 02 con chung tên Đỗ Duy Kh, sinh năm 2007; Đỗ Lan H, sinh năm 2012. Nguyên nhÃ phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm anh đi làm đưa tiền ít cho chị Ã, chị Ã có thái độ xem thường anh nên anh đã ly thÃ đến nay là 02 tháng. Nay anh xác định tình cảm không còn nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhÃ: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Ã

Về con chung: Giao con chung cho chị Ã nuôi. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung; Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Theo lời trình bày của chị Trương Thị Sơn Á như sau: Chị Á thống nhất với anh Đ về thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Là do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, cha mẹ chồng nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ không nghe và bỏ nhà đi khoảng 01 tháng thì làm đơn xin ly hôn. Chị Á xác định tình cảm vợ chồng còn tH anh Đ, chị tha thứ và chờ anh Đ quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung nên chị không đồng ý ly hôn. Nếu tòa xử buộc ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Đỗ Duy Kh; Đỗ Lan H có tự khai: Không đồng ý cha mẹ ly hôn. Do bận đi học nên có đơn xin vắng mặt

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa nên đủ căn cứ xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Đ và chị Á chung sống với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyệt Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh Đ xin ly hôn: Theo anh là do anh đi làm đưa tiền ít cho chị Á, chị Á có thái độ xem thường anh. Mẹ ruột của anh biết anh ở đâu thì đến đó nói này kia làm anh mất uy tín, cha ruột thì đuổi anh ra khỏi nhà... nên anh không thể sống chung nên quyết định ly hôn chị Á. Phía chị Á thì cho là anh Đ có tình cảm bên ngoài với người phụ nữ khác nên lạnh nhạt và ly hôn chị.

Hội đồng xử án xét thấy: Tại phiên hòa giải ngày 04/12/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Đ không chứng minh được lỗi của chị Á dẫn đến hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng. Ngược lại chị Á chứng minh được tình yêu tH, sự chăm sóc, quý trọng anh Đ. Việc này được chứng minh lời khai của ông Đài cha ruột anh Đ ” Á luôn chăm sóc gia đình tốt, làm tròn bổn phận con dâu, hoàn thành trách nhiệm người làm vợ. Khi nghe chồng có người khác bên ngoài Á có ghen tuông cần nhắc nhở mục đích cho Đ từ bỏ chứ không gây mâu thuẫn trầm trọng...” Mâu thuẫn mà anh Đ đưa ra nhỏ nhặt mà dẫn đến ly hôn là điều không thỏa đáng. Bản thân anh Đ phải biết quan tâm và tôn trọng chị Á và phải biết tiết chế tìm tiếng nói chung cùng chị Á xây dựng cuộc sống hôn nhân tốt đẹp chứ không phải chỉ riêng chị Á. Từ những lý do nêu trên ho thấy việc

xin ly hôn của anh Đ là không có căn cứ. Hội đồng xử án bác yêu cầu xin ly hôn của anh Đ.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhÃ dÃ huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ nên con chung, tài sản chung không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35 Bộ luật tố tụng dÃ sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhÃ và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Sơn Ã của anh Đỗ Tiến Đ.

- Về án phí: Anh Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhÃ sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018641 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dÃ sự huyện Châu Thành. Anh Đ không phải nộp nữa.

- Án xử công khai, có mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhÃ dÃ tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dÃ sự, thì người được thi hành án dÃ sự, người phải thi hành án dÃ sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dÃ sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dÃ sự

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự; UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng